SỞ Y TẾ NGHỆ AN **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4117 /BVUB-HCQT	*Nghệ An, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm ấn phẩm năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn *(danh mục tại phụ lục kèm theo)*.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Vân (điện thoại: 0914445668) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

3. Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 05/12/2025 đến trước 16h00 ngày 11/12/2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: *tại phụ lục kèm theo.*

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2026 sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc (để b/c)
- Website Bệnh viện; https://muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, HCQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN

Ngô Trí Diễm

PHỤ LỤC: Danh mục mua sắm ấn phẩm năm 2026

(Kèm Công văn số 4117 /BVUB-HCQT ngày 05 / 12 /2025)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú tờ số 1	Khuôn khổ : A4 dọc; Giấy 70g/m2; In 1 màu 2 mặt	Tờ	110.000
2	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú tờ số 2	Khuôn khổ : A4 dọc; Giấy 70g/m2; In 1 màu 2 mặt	Tờ	100.000
3	Bảng theo dõi sử dụng giường bệnh	Khuôn khổ : A4 ngang; Giấy 70g/m2; In 1 màu 1 mặt	Tờ	110.000
4	Sổ nhật ký sử dụng máy	Khuôn khổ : A5; Số trang: 50 trang/quyển. Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	600
5	Sổ lý lịch máy thiết bị	Khuôn khổ : A5; Số trang: 50 trang/quyển. Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	450
6	Sổ theo dõi giao nhận dụng cụ	Khuôn khổ : A4 ngang; Số trang: 200 trang/quyển; Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	30
7	Sổ đổi trả đồ vải BN	Khuôn khổ : A4 ngang; Số trang: 200 trang/quyển; Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	60
8	Sổ theo dõi giao nhận dụng cụ - đồ vải khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	Khuôn khổ : A4 dọc; Số trang: 200 trang/quyển; Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	36

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
9	Sổ theo dõi giao nhận dụng cụ đồ vải vô khuẩn	Khuôn khổ : A4 ngang; Số trang: 200 trang/quyển; Ruột giấy 70g/m2; Bìa giấy 170g/m2; Bìa in 1 màu mặt trước; Ruột in 1 màu 2 mặt.	Quyển	30